

TUẦN 08-12/7/2019

BẢN TIN

KINH TẾ - TÀI CHÍNH



A. KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

- **Mỹ:** Theo chủ tịch FED, nền kinh tế có diễn biến khá tốt trong nửa đầu năm 2019, với chỉ tiêu tiêu dùng phục hồi trong quý II sau khi sụt giảm ở quý I. Tuy nhiên, hoạt động đầu tư doanh nghiệp đã giảm tốc đáng kể và không có dấu hiệu cải thiện trong thời gian qua. Xét chung theo quý, tăng trưởng quý II dường như đã yếu đi. Cùng với lo ngại nền kinh tế toàn cầu suy yếu và thị trường lao động tại Mỹ vẫn chưa có dấu hiệu quá nóng, FED nhiều khả năng đang chuẩn bị cho một đợt cắt giảm lãi suất lần đầu tiên sau 10 năm.

- **Châu Âu:** Ủy ban châu Âu EU ngày 10/7 hạ dự báo tăng trưởng kinh tế của khu vực châu Âu năm 2020 xuống 1,4% từ mức 1,5% trước đó do căng thẳng thương mại toàn cầu và bất ổn chính trị, đặc biệt là rủi ro từ Brexit. Tuy nhiên, EU giữ nguyên mức tăng trưởng của năm 2019 ở mức 1,2%, trong đó 2 nền kinh tế hàng đầu khu vực là Đức và Ý sẽ tăng trưởng chậm lại và đạt mức thấp nhất trong khối, lần lượt là 0,1% đối với Italy và 0,5% đối với Đức. Dự báo lạm phát cũng được điều chỉnh giảm nhẹ 0,1% trong năm 2019 và 2020, xuống còn 1,3%, chủ yếu do giá dầu giảm và triển vọng kinh tế xấu đi.

- **Nhật Bản:** Căng thẳng thương mại với Hàn Quốc leo thang khi Nhật Bản bác bỏ lời kêu gọi của Hàn Quốc về xóa bỏ hạn chế xuất khẩu một số mặt hàng công nghệ cao¹. Theo một nghiên cứu thuộc Viện nghiên cứu cao cấp Hàn Quốc, việc này có thể khiến GDP của Hàn Quốc bị giảm 2,2%, trong khi GDP của Nhật Bản giảm 0,04%. Nếu Hàn Quốc trả đũa bằng biện pháp tương tự thì GDP Hàn Quốc và Nhật Bản sẽ giảm lần lượt 3,1% và 1,8%. Nếu mâu thuẫn giữa hai nước lan rộng trở thành chiến tranh thương mại, sản lượng của ngành công nghiệp điện, điện tử Hàn Quốc sẽ bị giảm 20,6%, của Nhật Bản giảm 15,5%. Ngược lại, sản lượng của Trung Quốc sẽ tăng 2,1%, giành vị trí độc quyền.

- **Trung Quốc: Tăng trưởng kinh tế Quý II/2019 thấp nhất trong 27 năm.** Theo Cơ quan Thống kê Quốc gia Trung Quốc (15/7), kinh tế nước này đạt mức tăng trưởng 6,2% trong quý II/2019 - mức thấp nhất trong 27 năm qua, do những ảnh hưởng tiêu cực từ cuộc chiến thương mại với Mỹ. Mức tăng trưởng này vẫn nằm trong biên độ mục tiêu 6-6,5% mà Chính phủ Trung Quốc đề ra cho năm 2019, song thấp hơn mức tăng 6,4% trong quý I/2019. Để hỗ trợ tăng trưởng, Chính phủ Trung Quốc dự kiến sẽ cắt giảm thuế với quy mô lớn có giá trị lên tới gần 2.000 tỷ NDT (291 tỷ USD) và cấp hạn ngạch 2.150 tỷ NDT trái phiếu đặc biệt do chính quyền các địa phương phát hành nhằm thúc đẩy đầu tư cơ sở hạ tầng.

- Thị trường chứng khoán quốc tế và khu vực:

Tuần qua, các chỉ số chứng khoán Mỹ lập đỉnh mới sau khi chủ tịch FED Jerome Powell đề cập khả năng sớm giảm lãi suất để duy trì tăng trưởng kinh tế. Chỉ số Dow Jones 30 tăng 1,52% lên mức 27.332 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 0,8% vượt ngưỡng 3.000 điểm.

¹ Tuần trước, Nhật Bản tuyên bố hạn chế xuất khẩu đối với 3 nguyên liệu sử dụng cho màn hình smartphone và con chip. Biện pháp hạn chế mà Nhật Bản đưa ra buộc các nhà xuất khẩu của nước này phải xin giấy phép cho mỗi lô hàng thuộc 3 nguyên liệu trên được xuất khẩu sang Hàn Quốc. Thời gian chờ được cấp phép vào khoảng 90 ngày.

Chứng khoán châu Âu giảm điểm khi Ủy ban châu Âu (EC) hạ dự báo tăng trưởng kinh tế của khu vực cùng với lo ngại Anh rời khỏi EU không thỏa thuận.

Chứng khoán châu Á giảm điểm do căng thẳng thương mại Nhật Bản - Hàn Quốc có nguy cơ thành chiến tranh thương mại cùng với dữ liệu xuất khẩu tháng 6 của Trung Quốc giảm.

- **Thị trường ngoại hối quốc tế:** Chốt phiên 12/07, chỉ số USD Index ở mức 96,81 điểm; giảm 0,49 điểm so với tuần trước đó. Các đồng tiền chủ chốt của các quốc gia châu Á hầu hết tăng điểm so với USD trong tuần (CNY tăng 0,19%; TWD tăng 0,42%; JPY tăng 0,52%; SGD tăng 0,13%).

- **Thị trường ngân hàng quốc tế và khu vực:**

Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBoC) công bố dự trữ ngoại hối trong tháng 6/2019 đã tăng thêm 19,23 tỷ USD lên mức 3 nghìn 119 tỷ USD. Giá trị vàng dự trữ cũng tăng từ 79,83 tỷ USD lên 87,27 tỷ USD. Cơ quan quản lý ngoại hối Trung Quốc cho biết dự trữ ngoại hối tăng là do biến động tỷ giá và thay đổi trong giá tài sản. Hiện Trung Quốc là quốc gia có dự trữ ngoại hối lớn nhất thế giới.

Ngân hàng Trung ương Thái Lan (BoT) thông báo sẽ kiểm soát dòng tiền ngắn hạn chảy vào nước này, đồng thời tiếp tục nới lỏng dòng vốn chảy ra để ứng phó với việc đồng Baht tăng giá mạnh. BoT giữ lãi suất cơ bản ở mức 1,75%. Việc đồng Baht tăng giá nhanh có thể tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế của Thái Lan. Từ đầu năm 2019, đồng Baht đã tăng khoảng 5,6% so với đồng USD trong năm 2019 và là đồng tiền tăng giá mạnh nhất tại Châu Á.

B. KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH VIỆT NAM

I. KINH TẾ VIỆT NAM

- **6 tháng đầu năm: thu NSNN từ hải quan tăng mạnh.** Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, tính chung 6 tháng đầu năm 2019, tổng số thu hải quan đã đạt trên 170 nghìn tỷ đồng, tương đương 60% so với mọi năm và tăng đột biến so với cùng kỳ năm ngoái. Nguyên nhân được lý giải là do số thu đến từ 2 khoản là ô tô và dầu thô tăng mạnh so cùng kỳ. Cụ thể, số thu hải quan từ ô tô trong 6 tháng tăng 515% so với cùng kỳ năm ngoái, tương đương mức tăng thu gần 20 nghìn tỷ đồng. Trong khi đó, số tăng thu từ dầu thô cũng đạt gần 4 nghìn tỷ đồng.

- **Kinh tế tư nhân chiếm 42,1% GDP Việt Nam.** Theo số liệu được công bố trong sách trắng doanh nghiệp năm 2019 của Tổng cục thống kê, tỷ trọng đóng góp của khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước năm 2017 ở mức 42,07% GDP, so với mức 27,67% GDP của khu vực kinh tế nhà nước và 29,24% của khu vực FDI. Chỉ tiêu vốn đầu tư của khu vực tư nhân cũng đạt kết quả ấn tượng: năm 2010, vốn đầu tư của khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm 36,1% nhưng đến năm 2011 là 38,5% và đến năm 2017 là 40,6%, đến năm 2018 là

43,3%. Điều này cho thấy kinh tế tư nhân đang ngày càng chiếm vai trò quan trọng và chủ đạo đối với phát triển kinh tế đất nước.

II. THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

- *Trong tuần từ 08/07 – 12/07, lãi suất VND LNH tiếp tục giảm ở tất cả các kỳ hạn với đà giảm đã chậm hơn so với tuần trước đó.* Chốt cuối tuần 12/07, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: ON 3,08% (-0,19 đpt); 1W 3,22% (- 0,20 đpt); 2W 3,35% (- 0,20% đpt); 1M 3,60% (-0,13 đpt).

- *Tuần qua, NHNN hút ròng 13.999 tỷ đồng thông qua nghiệp vụ thị trường mở. Đối với nghiệp vụ cầm cố, không phát sinh giao dịch mặc dù NHNN vẫn đều đặn chào thầu 1.000 tỷ đồng/phiên, kỳ hạn 7 ngày, lãi suất 4,75%/năm. Đối với nghiệp vụ mua bán tín phiếu NHNN, Trong tuần từ 08/07 - 12/07, NHNN tăng chào thầu tín phiếu NHNN lên mức 49.000 tỷ đồng tín phiếu NHNN từ mức 35.000 tỷ đồng của tuần trước đó. Kỳ hạn tín phiếu vẫn ở mức 7 ngày, lãi suất 3%/năm. Kết quả, các TCTD hấp thụ được gần như toàn bộ khối lượng chào thầu. Trong tuần có 34.999 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, trong tuần, NHNN hút ròng 13.999 tỷ đồng từ thị trường. Tổng cộng, NHNN hút ròng 13.999 tỷ đồng thông qua nghiệp vụ thị trường mở.*

- *Thị trường ngoại tệ:* Trong tuần từ 08/07 - 12/07, sau khi tăng 3 phiên đầu tuần, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh giảm mạnh 2 phiên cuối tuần. Chốt tuần 12/07, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 23.059 VND/USD, giảm nhẹ 02 đồng so với cuối tuần trước đó. Tỷ giá LNH tiếp tục giảm trong tuần vừa qua. Phiên cuối tuần 12/07, tỷ giá LNH đóng cửa tại 23.200 VND/USD, giảm 38 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá trên thị trường tự do tiếp tục giảm, tuy nhiên đà giảm đã chậm lại so với tuần trước đó. Kết thúc ngày 12/07, tỷ giá tự do đóng cửa tại 23.200 – 23.220 VND/USD – giảm 20 đồng ở chiều mua vào và 10 đồng ở chiều bán ra so với phiên cuối tuần trước đó.

III. THỊ TRƯỜNG NGÂN HÀNG

Nhiều ngân hàng được nới hạn mức tăng trưởng tín dụng do đáp ứng tiêu chuẩn Basel II. Cụ thể, Ngân hàng Nhà nước chấp thuận tăng hạn mức tăng trưởng tín dụng năm 2019 của ACB từ 13% lên 17%, VPBank từ 12% lên 16%; Techcombank từ 13% lên 17%; MBBank từ 13% lên 17%.

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) phát hành thành công trái phiếu quốc tế đợt 1 với khối lượng là 300 triệu USD. Trái phiếu có kỳ hạn 3 năm, lãi suất 6,25%/năm, đáo hạn ngày 17/7/2022 và niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Singapore.

Vietcombank là ngân hàng Việt Nam duy nhất lọt vào Top 100 doanh nghiệp quyền lực nhất trong bảng xếp hạng của Nikkei. Trong đó Vietcombank xếp thứ 54 (ngoài ra Vinamilk xếp thứ 25, PetroVietnam xếp thứ 84).

IV. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

1. Thị trường cổ phiếu

Tuần qua, VN Index tiếp tục xu hướng tăng nhưng chưa vượt qua được áp lực chốt

lời tại vùng 980 – 982 điểm. Tâm lý thị trường thận trọng, giá trị giao dịch bình quân trên HSX ở mức vẫn ở quanh mức 3 nghìn 500 tỷ đồng/phiên, chưa có những phiên giao dịch đột biến về khối lượng. Điểm tích cực là khối ngoại mua ròng 44,5 triệu USD cổ phiếu.

2. Thị trường trái phiếu

Tuần qua, Kho bạc Nhà nước (KBNN) huy động được 6 nghìn 983 tỷ đồng TPCP ở các kỳ hạn 5, 10, 15 và 20 năm. Tỷ lệ trúng thầu đạt 99,3%, tăng so với tuần trước (83,4%). Lãi suất trúng thầu giảm từ 0,06 – 0,18 điểm % ở các kỳ hạn 10, 15 và 20 năm trong khi tăng 0,05 điểm % ở kỳ hạn 5 năm so với lần trúng thầu trước đó.

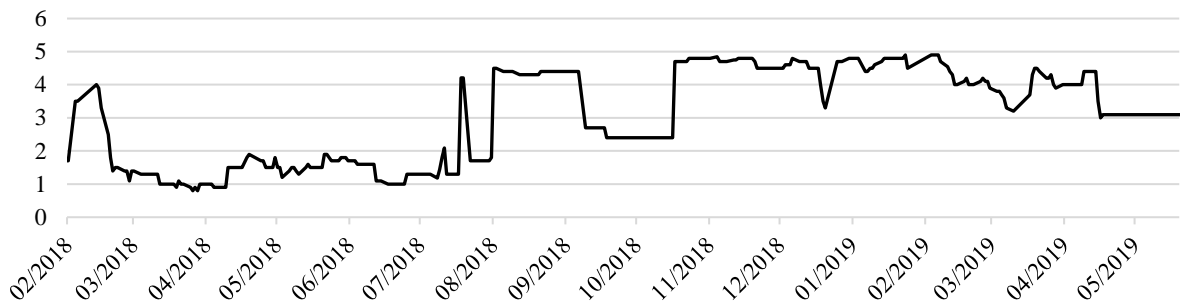
3. Dòng vốn nước ngoài vào thị trường chứng khoán

Tuần qua, khối ngoại mua ròng 5,5 triệu USD (trong đó mua ròng 44,5 triệu USD cổ phiếu và bán ròng 39 triệu USD trái phiếu). Từ đầu năm 2019, khối ngoại mua ròng 1,68 tỷ USD trên thị trường chứng khoán (mua ròng 1,25 tỷ USD cổ phiếu và 436 triệu USD trái phiếu).

ỦY BAN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA

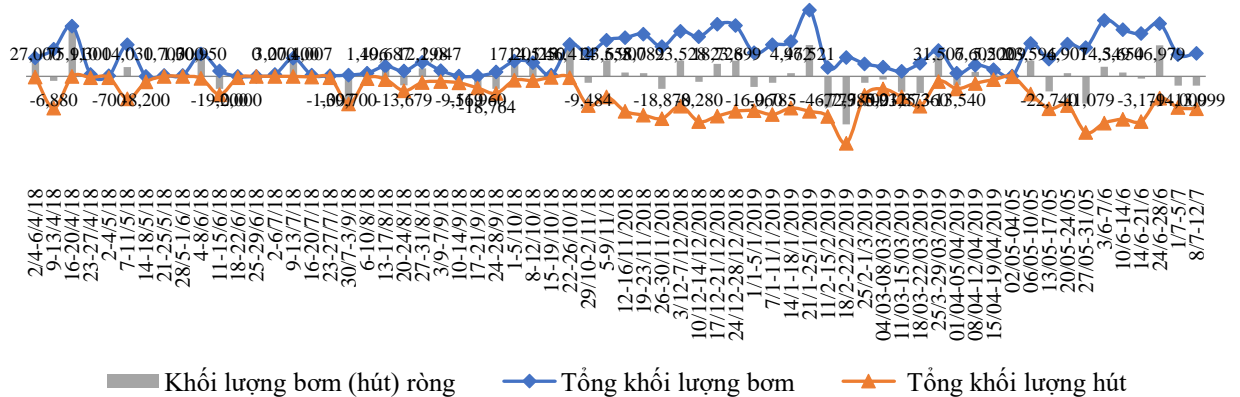
C. PHỤ LỤC

Lãi suất qua đêm trên thị trường liên ngân hàng từ 09/01/2018-12/7/2019, %



Nguồn: HSC

Diễn biến thị trường OMO, tỷ đồng



Nguồn: HSC và UBGSTCQG

Biến động một số chỉ số chứng khoán Việt Nam và quốc tế trong tuần

	12/7/2019	So với tuần trước	So với cuối 2018
VN Index	975,40	0,01%	9,28%
HNX Index	105,86	1,42%	1,56%
Dow Jones 30 (Mỹ)	27.332	1,52%	17,17%
FTSE 100 (Anh)	7.506	-0,62%	11,56%
DAX 30 (Đức)	12.323	-1,96%	16,71%
Nikkei 225 (Nhật)	21.686	-0,28%	8,35%
Shanghai Composite (TQ)	2.931	-2,67%	17,51%

Nguồn: HSX, HNX, Yahoo Finance

Giá hàng hóa thế giới

	Vàng			Dầu thô (Brent)			Gạo			Cà phê			Cao su		
	Giá (USD/toz)	% tăng, giảm so với đầu năm	% tăng, giảm so với tuần trước	Giá (Usd/Bbl)	% tăng, giảm so với đầu năm	% tăng, giảm so với tuần trước	Giá (Usd/Cwt)	% tăng, giảm so với đầu năm	% tăng, giảm so với tuần trước	Giá (Cents/lb)	% tăng, giảm so với đầu năm	% tăng, giảm so với tuần trước	Giá (JPY/kg)	% tăng, giảm so với đầu năm	% tăng, giảm so với tuần trước
2/1/2019	1288.9	0.0	0.8	54.9	0.0	1.9	10.4	0.0	2.8	99.5	0.0	-8.3	170.2	0.0	-1.0
3/5/2019	1282.6	-0.5	0.2	69.1	25.9	-6.7	10.1	-2.3	-11.6	89.8	-9.7	-2.4	187.1	9.9	-1.0
10/5/2019	1284.3	-0.4	0.1	71.3	29.9	3.2	10.7	3.7	6.1	88.3	-11.3	-1.7	195.1	14.6	4.3
17/5/2019	1275.4	-1.0	-0.7	73.1	33.1	2.4	11.0	6.5	2.8	88.1	-11.5	-0.2	201.8	18.6	3.4
24/5/2019	1286.2	-0.2	0.8	69.2	25.9	-5.4	11.6	11.6	4.8	93.5	-6.0	6.2	212.2	24.7	5.2
31/5/2019	1314.4	2.0	2.2	61.6	12.3	-10.9	11.4	10.1	-1.3	103.8	4.3	11.0	215.9	26.9	1.7
7/6/2019	1330.3	3.2	1.2	63.6	15.8	3.1	11.7	12.9	2.5	102.1	2.6	-1.6	225.7	32.6	4.5
14/6/2019	1342.0	4.1	0.9	62.3	13.4	-2.0	11.6	12.1	-0.6	97.4	-2.1	-4.6	227.1	33.4	0.6
21/6/2019	1406.5	9.1	4.8	65.6	19.4	5.3	11.3	9.0	-2.8	102.1	2.6	4.8	240.0	41.0	5.7
28/6/2019	1386.0	7.5	-1.5	65.9	20.0	0.5	11.2	8.3	-0.7	106.9	7.4	4.8	234.0	37.5	-2.5
5/7/2019	1404.6	9.0	1.3	64.4	17.3	-2.3	11.2	8.3	0.0	112.6	13.1	5.3	228.5	34.3	-2.4
12/7/2019	1412.4	9.6	0.6	66.8	21.6	3.6	11.9	14.5	5.8	105.2	5.7	-6.5	230.0	35.1	0.7

Nguồn: Tradingeconomics